

Câu 2. (4,0 điểm)

Trong một đợt tổ chức Hội thao của xã Văn Bàn tổ chức, để dễ dàng quản lý thông tin của vận động viên trên máy tính, mỗi một vận động viên tham gia Hội thao phải được Ban tổ chức cấp cho một thẻ đeo kèm theo mã định danh của vận động viên. Mỗi mã định danh trên thẻ đeo của vận động viên là một dãy bao gồm 7 chữ số và một chữ cái, ví dụ “5747986F”. Chữ cái ở cuối này được xác định như sau:

1. Nhân mỗi chữ số của dãy số đứng trước với một trọng số xác định. Trọng số của chữ số đầu tiên là 3, của chữ số thứ hai là 5, của chữ số thứ ba là 7, của chữ số thứ tư là 9, của chữ số thứ năm là 2, của chữ số thứ sáu là 4, của chữ số thứ bảy là 2.
2. Cộng tất cả các tích tìm được rồi đem chia cho 9 được một số dư.
3. Chữ cái được xác định dựa vào số dư tìm được theo quy tắc sau:

Số dư	0	1	2	3	4	5	6	7	8
Chữ cái	A	B	C	D	E	F	G	H	K

Ví dụ: Với số “5747986” ta có: $5 \times 3 + 7 \times 5 + 4 \times 7 + 7 \times 9 + 9 \times 2 + 8 \times 4 + 6 \times 2 = 15 + 35 + 28 + 63 + 18 + 32 + 12 = 203$, đem chia 203 cho 9 được số dư là 5. Số dư 5 tương ứng với chữ cái F. Vậy thẻ vận động viên nào có số hiệu là “5747986F”.

Cho phần số mã định danh của vận động viên, em hãy giúp Ban tổ chức hội thao tìm và in ra phần chữ cái của các mã định danh số tương ứng.

Dữ liệu vào: gồm n ($n \leq 10^6$) dòng là phần số của các thẻ vận động viên, mỗi số có 7 chữ số (có thể có chữ số 0 đứng bên trái), mỗi số trên 1 dòng.

Kết quả ra: Ghi ra n dòng mỗi dòng là một chữ cái in hoa là phần chữ của các mã định danh vận động viên tương ứng với phần số trong dữ liệu vào.

Ví dụ:

Dữ liệu vào	Kết quả
5747986	F
6753956	D